

MỘT THIÊN CHÚA DUY NHẤT THE ONE AND ONLY GOD

Giữa Aicập và vùng Lưỡng Hà (Mesopotamia) có một vùng đất với các thung lũng sâu và đồng cỏ xanh. Ở đó, cả hàng ngàn năm, những người làm nghề chăn nuôi chăn các đàn vật của họ. Họ trồng nho và các loại ngũ cốc, rồi khi chiều về họ ca hát với nhau, giống như các người dân quê khác. Nhưng bởi vì nằm giữa những quốc gia lớn, nên trước hết nó bị chiếm đóng và cai trị bởi người Aicập, rồi bởi dân Babylon, nên dân ở vùng này thường xuyên bị đánh đuổi từ chỗ này qua chỗ khác. Họ xây các thành thị và đồn lũy, nhưng cũng vô ích. Họ không mạnh đủ để chống trả những đoàn quân hùng mạnh của các nước láng giềng.

Đây là số phận của hàng ngàn các nước nhược tiểu như đã xảy ra trong lịch sử nhân loại. Nhưng có một điều thật đặc biệt đối với dân tộc này, bởi vì dù nhỏ bé và không có khả năng tự bảo vệ, họ không chỉ là một phần của lịch sử, chính họ làm nên lịch sử - có nghĩa là họ định hướng cho dòng lịch sử xảy ra. Và điều đặc biệt đó chính là tôn giáo của họ.

Vào thời đại đó, tất cả các dân khác cầu xin với nhiều thần linh, nhưng những người làm nghề chăn đoàn vật này chỉ cầu xin một vị thần thôi, ngài là người bảo vệ và hướng dẫn họ. Và khi ngồi bên đống lửa bên cạnh doanh trại của họ thay vì hát những bài hát về công việc và các cuộc chiến của họ, họ hát về công việc và các cuộc chiến đấu của ngài. Họ hát rằng thần của họ thì tốt hơn, mạnh hơn và quyền năng hơn tất cả những vị thần của tất cả các dân ngoại gộp lại. Thực tế, dù trải qua bao nhiêu năm dài họ vẫn kiên vững tin rằng chỉ mình ngài là vị thần duy nhất. Đấng là Thiên Chúa duy nhất, Đấng Sáng Tạo của trời và đất, mặt trời và mặt trăng, đất đai và sông ngòi, cây cối và dã thú, và của toàn thể nhân loại nữa. Chính Ngài nổi cơn thịnh nộ với họ trong cơn bão tố, nhưng lại không bao giờ bỏ rơi dân Ngài, ngay cả khi họ bị bách hại bởi người Aicập hay bị dẫn đi lưu đày bởi người Babylon. Và đây là niềm tin và sự hãnh diện của họ: họ là dân của Ngài và Ngài là Thiên Chúa của họ.

Quý vị chắc đã đoán ra những người chăn nuôi đoàn vật kỳ lạ và không thể lực này là ai, vâng họ chính là dân Dothái. Và những bài hát về những công việc của họ, hay đúng hơn là những công việc của Thiên Chúa của họ, đó là phần Cựu Ước của bộ Thánh Kinh.

Không ở đâu người ta có thể tìm thấy thật nhiều những câu chuyện thật sống động về thời cổ xưa như trong bộ Cựu Ước này. Thí dụ như câu chuyện về Abraham được kể lại trong chương 12 của Sáng Thế Ký. Ông có nguồn gốc ở thành Ur của người Candê (Chaldees). Thành Ur – đồng gò nông bên cạnh Vịnh Ba Tư (Persian Gulf), ở đó người ta khai quật được những cổ vật như đàn harp (hạc cầm), bàn cờ, vũ khí, và đồ trang sức. Nhưng Abraham không sống tại đó vào thời sơ khai. Có lẽ ông sống dưới thời của triều đại vua Hammurabi, một nhà làm luật vĩ đại, cai trị khoảng năm 1700 B.C. Và rất nhiều luật lệ khắt khe và đúng đắn của vị vua này sẽ xuất hiện lại trong bộ Thánh Kinh.

Nhưng đây không phải là tất cả những gì mà Thánh Kinh nói về Babylon cổ. Câu chuyện về tháp Baben chính là nói về Babylon. Người Babylon thực sự đã xây những tháp khổng lồ mà ‘đỉnh của nó có thể vươn tới trời’, họ xây cao như vậy để có thể đến gần mặt trời, mặt trăng và các vì sao hơn.

Câu chuyện của ông Noen và trận Đại Hồng Thủy cũng được đặt trong bối cảnh của vùng Lưỡng Hà. Một số những tấm bảng bằng đất nung đã được khai quật, khắc những chữ hình nêm (cuneiform) kể về một câu chuyện rất giống với câu chuyện trong Thánh Kinh.

Thánh Kinh còn kể rằng một trong những miêu duệ của Abraham người Ur là Giuse, con của Giacóp, bị các anh bán sang Aicập, mặc dầu vậy ông đã trở thành cố vấn và bộ trưởng của pharaoh. Vì có trận đói lớn trong vùng nên các anh của Giuse đã qua Aicập để mua lương thực. Vào lúc đó, các kim tự tháp đã ở đó hàng ngàn năm, nên có lẽ Giuse và các anh em của ông cũng kinh ngạc sững sờ khi nhìn thấy chúng như chúng ta ngày nay.

Thay vì trở về quê, Giuse và các anh em ông cùng con cháu đã định cư tại Aicập, và phải phục dịch cho pharaoh như những người Aicập thời họ xây các kim tự tháp trước đây. Chương đầu của sách Xuất hành viết như sau: “Người Aicập cưỡng bách con cái Israen lao động cực nhọc. Chúng làm cho đời sống họ ra cay đắng vì phải lao động cực nhọc: phải trộn hồ làm gạch, phải làm đủ thứ công việc đồng áng...” (Xh 1:13-14) cuối cùng Môsê đã dẫn họ ra khỏi Aicập vào sa mạc – có lẽ vào khoảng năm 1250 B.C. Từ nơi đó họ chiếm lại được đất hứa – đất mà tổ tiên họ đã cư ngụ từ thời Abraham. Cuối cùng sau một thời gian dài và những cuộc chiến đẫm máu, họ thành công. Và giờ đây họ có riêng một vương quốc nhỏ, với thủ đô là Giêrusalem. Vị vua đầu tiên của họ là Saolô, người đã đánh nhau với dân láng giềng Philitinh, và đã chết trên chiến trường.

Thánh kinh có rất nhiều câu chuyện về hai vị vua tiếp theo sau đó là vua Đavít và Solomon. Solomon là vị vua khôn ngoan và chính trực cai trị khoảng ngay sau năm 1000 B.C. Ông xây Đền Thờ Giêrusalem thứ nhất, mặc dầu các kiến trúc sư không phải người Dothái mà là những nghệ nhân từ những vùng lân cận. Nó rộng lớn và lộng lẫy giống như tất cả những công trình được xây dựng bởi người Aicập và người Babylon. Nhưng về một phương diện khác thì nó không giống các công trình của những sắc dân khác. Trong các đền thờ của dân ngoại sâu bên trong là các hình ảnh hay tượng của các vị thần mà trước những hình tượng này họ cúng bái và ngay cả sát tế con người để dâng cúng. Ngược lại trong gian cực thánh của Đền Thờ Giêrusalem không có một hình tượng nào hết. Bởi vì đối với Thiên Chúa, Đấng xuất hiện đầu tiên trên thế giới là xuất hiện cho dân Dothái, Đấng Quyền Năng, Đấng Duy Nhất, thì không một hình ảnh nào được vẽ hay tạc cả. Thay vào đó là Hòm Bia Giao Ước chứa mười điều răn, trong đó Thiên Chúa tỏ hiện chính Ngài.

Sau triều đại của vua Solomon mọi việc không còn được tốt đẹp cho người Dothái như trước. Vương quốc của họ chia làm hai: Vương quốc Israen và vương quốc Giuda. Có rất nhiều trận chiến xảy ra, cuối cùng thì vương quốc Israen bị xâm lăng bởi người Assyria vào năm 722 B.C, và rồi bị họ chiếm đóng và tiêu diệt.

Nhưng điều khác thường là sau bao nhiêu thảm họa xảy ra cho dân tộc họ thì một số nhỏ người Dothái sống sót lại càng trở nên mộ đạo hơn. Có những thường dân không phải là các tư tế nổi lên giữa họ vì cảm thấy rằng cần phải nói cho dân nghe những điều Chúa truyền cho họ nói. Các bài giảng của họ luôn giống nhau ‘Chính bạn là nguyên nhân của nỗi bất hạnh của bạn. Thiên Chúa trừng phạt bạn vì tội lỗi của bạn’. Qua lời giảng dạy của các vị ngôn sứ này mà những người Dothái nghe đi nghe lại hoài rằng đau khổ là đường lối Thiên Chúa dùng để phạt họ và để thử thách đức tin của họ, và rằng một ngày kia ơn cứu độ sẽ đến dưới dạng của Đấng Thiên sai (Messiah), Đấng Cứu Thế, Đấng sẽ phục hồi dân tộc họ như thời vinh quang xưa và mang đến niềm vui bất tận.

Nhưng những đau khổ còn lâu mới hết. Vua Nacubôđônôxo (Nabuchadnezzar), chiến binh của Babylon, trên đường chinh phục Aicập khi đi ngang qua Đất Hứa đã thiêu rụi thành Giêrusalem vào năm 586 B.C, đâm mù mắt vua Xítkiyah (Zedekiah) và bắt dân Dothái đi lưu đày bên Babylon (2Vua 25:1-7).

Họ ở đó khoảng gần 50 năm cho đến khi đến lượt đế quốc Babylon bị triệt hạ bởi dân Ba Tư (Persian) láng giềng vào năm 538 B.C. Khi người Dothái trở về quê hương họ đã thay đổi. Họ khác hẳn những bộ lạc chung quanh và coi những bộ tộc này là những người tôn thờ ngẫu tượng, những người không nhận biết Thiên Chúa thật. Vì vậy họ tự tách ra khỏi dân hàng xóm và không muốn dây dưa dính líu gì với các dân này. Chính khoảng thời gian này mà Cựu Ước lần đầu tiên được viết ra như nó được chúng ta biết đến ngày nay 2500 năm sau. Đối với những dân tộc chung quanh, ngược lại, thì xem người Dothái là một dân tộc kỳ quặc (odd), hay tệ hơn là lố lăng (ridiculous), vì việc họ không ngừng nói về một vị chúa độc nhất và vô hình, cũng như việc tuân giữ nghiêm ngặt những luật lệ và tập tục phiến hà và bất di dịch được ban truyền từ một vị chúa mà không ai có thể nhìn thấy. Nếu người Dothái là dân đầu tiên giữ khoảng cách với những bộ tộc khác, thì không bao lâu sau đó những bộ tộc khác cũng cẩn thận tránh xa người Dothái, những người tự nhận là ‘dân được chọn’, những người ngày đêm suy gẫm các bài thánh ca và kinh thánh khi họ cố gắng tìm hiểu tại sao Một Thiên Chúa Duy Nhất đã để cho dân Ngài chịu đựng đau khổ đến như vậy.